

**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU**

**Ý kiến tham gia góp ý hồ sơ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh  
dự thảo Nghị quyết Quy định một số mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy  
và người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ  
các đối tượng cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-SLĐTBXH ngày / /2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội)*

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu và chỉnh sửa
I	<b>Ý kiến tham gia của các đơn vị, địa phương đối với dự thảo lần 2<sup>1</sup>: Các đơn vị thống nhất Dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh</b>		
1	Công văn số 3155/ ngày 20/9/2023 của Công an tỉnh		
2	Công văn số 3183/SYT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Y tế		
3	Công văn số 984/SNgV-HCTH ngày 15/9/2023 của Sở Ngoại vụ		
4	Công văn số 1995/SGDDĐT-KHTC ngày 03/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo		
5	Công văn số 805/CV/TĐTN-PT ngày 23/9/2023 của Tỉnh Đoàn		
6	Công văn số 203/CV-VKS ngày 18/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh		
7	Công văn số 1544/UBND-TH ngày 19/9/2023 của UBND huyện Ia Hdrai		

<sup>1</sup> Tại Công văn số 1944; 1948/SLĐTBXH-TEBĐGPCTNXH ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Sở Lao động-TB&XH, lấy ý kiến các đơn vị, địa phương và đăng trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Lao động-TB&XH.

8	Công văn số 2469/UBND-TH ngày 18/9/2023 của UBND huyện Sa Thầy	
9	Công văn số 2392/UBND ngày 18/9/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông	
10	Công văn số 1934/UBND-TH ngày 15/9/2023 của UBND huyện Đăk Glei	
11	Công văn số 1317/UBND-VX ngày 20/9/2023 của UBND huyện Kon Rẫy	
12	Công văn số 2887/UBND-LĐT BXH ngày 15/9/2023 của UBND huyện Ngọc Hồi	
13	Công văn số 822/BTV ngày 18/9/2023 của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	
14	Công văn số 2887/UBND ngày 22/9/2023 của UBND huyện Đăk Tô	
15	Công văn số 385/TA ngày 15/9/2023 của Tòa Án	
16	Công văn số 1381/UBND ngày 18/9/2023 của UBND huyện KonPLong	
<b>II</b>	<b>Đơn vị tham gia đóng góp ý kiến</b>	
1	Sở Tài chính (Công văn số 3639/STC-QLNS ngày 27/9/2023)	<p>- Đối với nội dung: “<i>Hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú: cấp 01 (một) bộ quần áo với mức <b>hỗ trợ không quá 400.000 đồng/bộ/người</b> theo quy định tại Khoản 11 Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính, đơn vị chưa thuyết minh cơ sở tính toán, căn cứ đề xuất mức hỗ trợ nêu trên; qua rà soát hồ sơ, đơn vị thuyết minh mức hỗ trợ nêu trên <b>là phù hợp</b> với giá cả thị trường hiện nay nhưng chưa cung cấp được căn cứ để đưa ra nhận xét này (như: các báo giá, thẩm định giá...), do đó, đề nghị đơn vị thuyết minh và bổ sung thêm các căn cứ, bằng chứng tham khảo quy định mức hỗ trợ của các tỉnh (nếu có).</i></p> <p>- Đối với nội dung “<i>Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng sau: + Thương binh;.. -</i></p>
		Cơ quan soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh

		<i>Hỗ trợ 100% chỗ ở.</i> ”, đơn vị chỉ mới lập biểu so sánh mức chi của Trung ương quy định và đề xuất mức chi hỗ trợ của địa phương, chưa thuyết minh cơ sở đề xuất mức hỗ trợ <b>cao hơn</b> mức quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC, chưa lập biểu tính toán cụ thể, đề xuất số lượng đối tượng và dự kiến <b>nhu cầu</b> kinh phí tăng thêm cần hỗ trợ, bố trí từ nguồn ngân sách địa phương đối với đề xuất quy định mức chi <b>cao hơn</b> mức chi quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC.	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 2780/SKHĐT-VX ngày 20/9/2023)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh:</li> <li>+ Về mức chi hỗ trợ bộ quần áo mùa hè, mùa đông tại điểm b Khoản 1 Điều 2: Đề nghị bổ sung quy định thanh toán theo chi phí thực tế nhưng không vượt mức tối đa 300.000 đồng/bộ quần áo mùa hè và 400.000 đồng/ bộ quần áo mùa đông.</li> <li>+ Đối với các nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 2 nên được biên tập thành từng điều cụ thể, để việc viện dẫn, cũng như sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản tại Nghị quyết (<i>nếu có</i>) được thuận lợi.</li> </ul>	Đối với ý 1 điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết, ý 2 đề xuất giữ nguyên vì các khoản quy định tại các khoản đã được biên tập cụ thể và rõ ràng, dễ nghiên cứu
<b>Ý kiến tham gia của các đơn vị, địa phương đối với dự thảo lần 2:</b> có 16 đơn vị thống nhất các dự thảo; 02 đơn vị tham gia góp ý; 06 đơn vị không tham gia ý kiến: UBND thành phố; UBND huyện Đắk Hà; Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao Du lịch; Sở Thông tin - Truyền thông; Sở Nông nghiệp - PTNT ( <i>riêng Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao Du lịch; UBND huyện Đắk Hà đã tham gia góp ý thống nhất tại dự thảo lần 01</i> )			
III	<b>Lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh</b>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có công văn số 1944/SLĐTBXH-TEBĐGPCTNXH ngày 13/9/2023 về việc đề nghị tham gia góp ý dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; ngày đăng: 13/9/2023, ngày hết hạn: 13/10/2023; qua cập nhật, đến hết ngày 13/10/2023 chưa có ý kiến tham gia góp ý đối với các dự thảo	
IV	<b>Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 456/BC-STP ngày 23/10/2023; Báo cáo</b>		

	<b>số 467/BC-STP ngày 27/10/2023)</b>	
1	<p><b>Phạm vi điều chỉnh</b></p> <p>Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định: “<i>Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>”. Với phạm vi điều chỉnh như trên được hiểu, Nghị quyết quy định <b>toàn bộ các mức hỗ trợ</b> đối với người cai nghiện ma túy và người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy. Tuy nhiên, qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chỉ dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định <b>một số</b> mức hỗ trợ đối với các đối tượng trên. Như vậy phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp với các nội dung khác có trong dự thảo. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý phạm vi điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với các nội dung có trong dự thảo.</p> <p>Theo quan điểm của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể nghiên cứu, chỉnh lý khoản 1 Điều 1 theo hướng sau<sup>(2)</sup>: “<i>Nghị quyết này quy định <b>một số</b> mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>”. Khi nghiên cứu, chỉnh lý phạm vi điều chỉnh được dự kiến tại khoản 1 Điều 1, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý tên gọi (<i>trích yếu</i>) dự thảo Nghị quyết và các quy định khác có liên quan để đảm bảo tính thống nhất của dự thảo.</p>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh vào dự thảo
2	<p><b>Đối tượng áp dụng:</b></p> <p>Đối tượng áp dụng được dự kiến tại khoản 2 Điều 1 dự thảo là chưa đầy đủ. Cụ thể, các đối tượng áp dụng được dự kiến tại điểm c khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết là: “<i>Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện mức hỗ trợ <b>đối với người nghiện ma túy</b> bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh</i>”. Sở Tư pháp nhận thấy, ngoài cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, tổ chức có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện mức hỗ trợ <b>đối với người nghiện ma túy</b> thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có</p>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh

<sup>(2)</sup> Lưu ý: Nội dung được Sở Tư pháp biên tập trong Báo cáo này **chỉ mang tính tham khảo** đối với cơ quan chủ trì soạn thảo.

	<p>liên quan, tổ chức có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện mức hỗ trợ <b>đối với người được giao nhiệm vụ</b> tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy (<i>người làm công tác cai nghiện ma túy</i>) cũng phải thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung đối tượng áp dụng nói trên để đảm bảo đầy đủ chủ thể phải thực hiện các quy định của Nghị quyết. Có thể nghiên cứu, biên tập lại như sau: “<i>Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện mức hỗ trợ đối với người làm công tác cai nghiện ma túy, người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh</i>”.</p>	
3	<p><b>Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết</b></p> <p>Về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; cơ bản đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với các văn bản khác do Hội đồng nhân dân đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số vấn đề sau:</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng với lý do đã được cơ quan thẩm định trình bày tại mục 2 của Báo cáo này.</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, loại bỏ khoản 4 Điều 2 dự thảo (<i>quy định về nguồn kinh phí thực hiện</i>) vì không phù hợp với phạm vi điều chỉnh được dự kiến. Bên cạnh đó, nguồn kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy đã được quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC.</p> <p>Về mức hỗ trợ cụ thể, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định của pháp luật, khả năng đáp ứng của ngân sách địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (<i>Sở Tư pháp không thẩm định đối với mức hỗ trợ cụ thể trong dự thảo Nghị quyết</i>).</p>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh
4	<b>Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</b>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh

Dự thảo Nghị quyết chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP<sup>(3)</sup>; Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày đúng quy định. Cụ thể:

Bố cục của văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện theo đúng quy định tại điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP<sup>(4)</sup>. Bên cạnh đó, để đảm bảo logic giữa tên của khoản và nội dung của khoản, cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét đưa nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo lên trước điểm a (*điểm a thành điểm b, điểm b thành điểm a*).

Khi viện dẫn văn bản lần đầu đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP<sup>(5)</sup>.

<sup>(3)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ

<sup>(4)</sup> Để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cơ quan chủ trì soạn thảo nên xem xét, tách Điều 2 dự thảo thảo Nghị quyết thành một số Điều (**Điều 2.** Hỗ trợ người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở bắt buộc trở về nơi cư trú; **Điều 3.** Hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; **Điều 4.** Hỗ trợ người làm công tác cai nghiện ma túy).

<sup>(5)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ